TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HS-ST
Ngày: 05 - 9 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- **Thành phần Hội đồng xét** xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Trần Văn Hồng.

2/ Bà Trần Thị Mỹ Xuân.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Kim Tỏa - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:* Ông Lâm Sà Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 26/2024/TLST-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-HS, ngày 15/8/2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Văn Đ**, sinh ngày: 01/01/1989, tại thị xã Ngã Năm, Sóc Trăng; Nơi cư trú: ấp Long H, xã Tân L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn T (c) và bà Lê Thị M, sinh năm 1946 (s); Tiền sự: Không; Tiền án: Có 04 tiền án Ngày 20/11/2009 bị Tòa án nhân dân Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 23/9/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tuyên phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 31/8/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Ngày 03/01/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre tuyên phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Nhân thân: Có tiền án. Ngày 28/4/2024 bị cáo bị bắt tạm giữ, đến ngày 30/4/2024 chuyển sang tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

- *Bị hại*: Anh **Lâm Linh T**, sinh năm 1997. (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Long H, xã Tân L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1/ Ông **Dương Văn L**, sinh năm 1973. (vắng mặt)

2/ Bà **Lê Thị Đ**, sinh năm 1977. (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Long H, xã Tân L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng*:

1/ Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1981 (có mặt)

2/ Ông **Nguyễn Văn Q**, sinh năm 1972 (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Long H, xã Tân L, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 14/5/2022 bị cáo Lê Văn Đ gọi điện thoại hỏi Lâm Linh T đang ở đâu thì T cho biết vừa đưa Dương Duy K bằng phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade biển số kiểm soát 83E1 -156.89 đi bến xe Phú L, huyện Thạnh, T, tỉnh Sóc Trăng về, nghe vậy bị cáo Lê Văn Đ kêu T ghé nhà ông Thật ở ấp Long H, xã Tân L, thị xã N để rước bị cáo về cùng thì T đồng ý. Sau đó, T chở bị cáo đến nhà ông Nguyễn Văn Q ở ấp Long H, xã Tân L, thị xã N để uống rượu lúc này trong nhà của ông Q gồm có Lê Văn T, Lâm Linh T, Nguyễn Văn Q và bị cáo Lê Văn Đ, nhưng do không có rượu để uống nên bị cáo mới mượn xe của T đi mua rượu. Khi mua rượu về thì bị cáo Đ nói với T cho mượn xe chạy về nhà tắm rồi quay lại uống rượu. Sau khi đó bị cáo chạy xe về, trên đường về bị cáo Đ nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe bán lấy tiền tiêu sài, nên bị cáo không về nhà mà chạy xe lên Thành phố Hồ Chí Minh bán chiếc xe cho người đàn ông lạ mặt không xác định được họ, tên, địa chỉ với số tiền 5.500.000 đồng sử dụng vào mục đích tiêu sài cá nhân hết. Đối với Lâm Linh T sau khi cho bị cáo Đ mượn xe nhưng không trả và không liên lạc được, thì T có thông báo cho ông Dương Văn L là người đứng tên chủ sở hữu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade biển số kiểm soát 83E1 -156.89, về việc Đ mượn xe không trả đồng thời trình báo Công an địa phương.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐG ngày 15/6/2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thị xã Ngã Năm kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade biển số kiểm soát 83E1 -156.89 là 8.167.000 đồng.

Đến ngày 25 tháng 7 năm 2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thị xã Ngã Năm Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị cáo Lê Văn Đ về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự để điều tra xử lý theo quy định của pháp luật, nhưng do bị cáo Lê Văn Đ bỏ trốn nên ngày 25/11/2022 Cơ quan điều tra đã ra quyết định truy nã đồng thời tạm đình chỉ điều tra vụ án, tạm đình chỉ điều tra bị can. Đến ngày 28/4/2024 bị cáo Lê Văn Đ ra đầu thú.

Cáo trạng số 31/CT-VKSNN ngày 04/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm giữ quyền công tố Nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận cáo trạng truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đồng thời, đề nghị HĐXX xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội; bị cáo và gia đình khắc phục cho bị hại xong; bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Đồng thời, tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Đ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn, đến ngày 28/4/2024 bị cáo ra đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Từ đó đề nghị HĐXX áp dụng điểm g khoản 2 Điều 175, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 32, Điều 50 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo khắc phục xong không đặt ra xem xét.

- Bị cáo Lê Văn Đ trình bày: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Đ trình bày: Chiếc xe hiệu Honda loại Blade biển số kiểm soát 83E1 -156.89 là do chồng bà là ông Dương Văn L đứng tên chủ sở hữu. Hiện nay bị cáo và gia đình bị cáo đã khắc phục thiệt hại cho bà được 13.000.000 đồng. Nay về trách nhiệm dân sự bà không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, về trách nhiệm hình sự bà xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên; Cơ quan điều tra Công an thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về việc vắng mặt bị hại Lâm Linh T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Văn L. Xét thấy, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu trên đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra. Đồng thời, trong quá trình điều tra bị hại cũng không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên việc vắng mặt của họ không cản trở đến việc xét xử đối với hành vi của bị cáo. Căn cứ Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

[3] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Văn Đ thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 20 giờ, ngày 14/5/2022 tại nhà ông Nguyễn Văn Q, ấp Long H, xã Tân L, thị xã N bị cáo hỏi mượn chiếc xe mô tô biển số 83E1-156.89 của Dương Văn L đứng tên do T điều khiển để đi mua rượu và sau đó về nhà tắm. Sau khi mượn được xe bị cáo liền điều khiển xe chạy lên Thành phố Hồ Chí Minh và bán cho người không rõ họ tên được số tiền 5.500.000 đồng để tiêu sài cá nhân. Theo kết luận định giá tài sản số: 13/KL-HĐĐG ngày 15/6/2022 của Hội đồng định giá trong Tố tụng hình sự thị xã Ngã Năm kết luận: Giá trị còn lại của xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Blade biển số kiểm soát 83E1 -156.89 là 8.167.000 đồng. Lời thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với các lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra. Đồng thời, lời khai của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác được thể hiện trong hồ sơ. Nên có căn cứ xác định hành vi nêu trên của bị cáo Lê Văn Đ đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuy nhiên, trước đó bị cáo từng có 04 tiền án nhưng chưa được xóa án tích. Đến lần phạm tội này bị cáo được xem là tình tiết tái phạm nguy hiểm đây là tình tiết định khung. Do đó, Cáo trạng số 31/CT-VKSNN ngày 04/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng truy tố bị cáo tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo nên HĐXX chấp nhận.

[4] Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật; Bản thân bị cáo cũng hiểu rõ người nào lạm dụng tín nhiệm của người khác để chiếm đoạt tài sản sẽ bị pháp luật trừng trị. Nhận thức như vậy nhưng với bản tính lười lao động mà chỉ muốn hưởng thụ tài sản của người khác, bị cáo đã cố ý lợi dụng lòng tin của bị hại để hỏi mượn lấy tài sản và sau đó bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Do đó, đối với hành vi của bị cáo cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo và cũng là phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội, nhất là trong thời điểm hiện nay loại tội phạm này đang có chiều hướng gia tăng.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Bị cáo và gia

đình đã khắc phục trực tiếp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chủ sở hữu tài sản được số tiền 13.000.000 đồng. Bị hại có đơn bãi nại cho bị cáo. Đồng thời, tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Đ xin giảm nhẹ cho bị cáo. Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo bỏ trốn, đến ngày 28/4/2024 bị cáo ra đầu thú đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kiểm sát viên đề nghị xem xét và áp dụng để giảm một phần hình phạt cho bị cáo là có cơ sở và phù hợp theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình khắc phục cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chủ sở hữu tài sản được số tiền 13.000.000 đồng. Đồng thời, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa không có ai yêu cầu bị cáo khắc phục thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng trong quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra đã giải quyết xong nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm đ khoản 1 Điều 32, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn Đ phạm tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 28/4/2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét

3. Về xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

- Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận

được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo, các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- CQĐT Công an thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- UBND xã Tân Long, thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn